

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH
Số: 279 /QC-ĐSHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nam Định, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh;

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 sử dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty CPĐS Hà Ninh.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông tham gia Đại hội; điều kiện thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông và các thành phần tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Điều kiện tham dự đại hội.

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (01/4/2024) có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
VÀ CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người được ủy quyền tham gia Đại hội.

1. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông).

+ Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty CPĐS Hà Ninh.

+ Được ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.

+ Tại cuộc họp Đại hội mỗi cổ đông được nhận thẻ biểu quyết (màu hồng) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Nghĩa vụ của cổ đông.

+ Mỗi cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu) và thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có) nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết (nếu có và các tài liệu khác.

+ Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

+ Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông/ người ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự không gây mất trật tự, Cổ đông có thể phát biểu trực tiếp tại đại hội hoặc ghi ý kiến bằng văn bản gửi cho ban tổ chức Đại hội. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp cổ đông cần đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

+ Cổ đông tham dự Đại hội phải nghiêm chỉnh chấp hành quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm quy chế thì tùy theo mức độ cụ thể được xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để những người đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 4: Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch.

1. Đại hội biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch, Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một trong số họ làm chủ tọa theo nguyên tắc đa số.

2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

+ Điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
+ Hướng dẫn các cổ đông thảo luận.
+ Kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
+ Trả lời theo yêu cầu của đại biểu về những vấn đề nằm trong chương trình Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

+ Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

3. Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục đối với các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp của Đại hội sẽ mang tính chất phán quyết cao nhất.

4. Chủ tọa có thể hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty) hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- + Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- + Các phương tiện thông tin tại địa điểm dự họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết.
- + Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 5: Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty CP đường sắt Hà Ninh chỉ định có chức năng và nhiệm vụ sau:
 - + Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và kiểm tra giấy tờ tùy thân của các cổ đông/ người được ủy quyền.
 - + Phát cho cổ đông thẻ biểu quyết và các tài liệu của Đại hội (nếu có).
 - + Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.
3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối phát thẻ biểu quyết và tài liệu của Đại hội.

Điều 6: Nhiệm vụ của Ban thư ký đại hội.

1. Đại hội biểu quyết thông qua ban thư ký. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của ban thư ký:
 - + Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung, diễn biến của Đại hội, các ý kiến phát biểu tại Đại hội, tổng kết của Đại hội.
 - + Hỗ trợ Đoàn chủ tịch trong công tác biểu quyết các nội dung tại Đại hội, công bố dự thảo biên bản Đại hội, nghị quyết ĐH.
 - + Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
 - + Thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Đoàn chủ tịch.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử.

Chủ tọa Đại hội sẽ đề cử các thành viên Ban bầu cử và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội. Số thành viên của Ban bầu cử do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Đoàn Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Ban bầu cử có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện cổ đông, tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội. Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban bầu cử làm việc trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội.

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền.
2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày (24/4/2024) bắt đầu từ 7h00
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định của Đại hội tại điều 9 quy chế này.

Điều 9: Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội.

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc.
2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi cùng tài liệu họp, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 10: Thể lệ biểu quyết và thông qua quyết định của Đại hội.

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ thẻ biểu quyết.
 - b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.
 - c. Biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp (nếu có).
2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 11: Biên bản Họp đại hội đồng cổ đông.

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp và biểu quyết tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu theo quy định.
2. Biên bản, danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp được lưu trữ theo quy định.

Điều 12: Trật tự Đại hội

- Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Đoàn chủ tịch và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung Đại hội.

- Giữ trật tự Đại hội, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc để điện thoại ở chế độ rung.
- Chấp hành quy chế tổ chức của ĐHĐCĐ và sự điều khiển cuộc họp của Chủ tọa.

Điều 13: Trường hợp tiến hành Đại hội không thành.

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc.
2. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Điều khoản thi hành.

1. Quy chế này gồm 4 chương, 14 điều, được thông qua các thành viên Hội đồng quản trị và có hiệu lực thi hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh.
2. Chủ tọa, Đoàn chủ tịch chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đậu Văn Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 17 tháng 4 năm 2024

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2021.

Việc biểu quyết đề thông qua các Tờ trình và các nội dung họp của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh được tiến hành theo thể lệ sau đây:

1. Các quy định chung

- Việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ theo quy định của Pháp luật và thể lệ biểu quyết này;
- Nguyên tắc biểu quyết: công khai, trực tiếp.

2. Thẻ biểu quyết

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một “Thẻ biểu quyết” có ghi mã số của cổ đông/đại diện cổ đông và tổng số cổ phần Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng.
- Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần được thông qua tại Đại hội.

3. Trình tự biểu quyết:

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu /và hoặc đại diện.
- Khi được phát Thẻ biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát không đúng với tổng số cổ phần của Cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu/đại diện thì Cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận thẻ.
- Trình tự biểu quyết sẽ thực hiện theo thứ tự biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Tùy theo thực tế, Chủ tọa Đại hội sẽ lựa chọn cách thức đếm thẻ biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến để thực hiện

việc kiểm phiếu biểu quyết được thuận lợi. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa thông báo công khai ngay tại Đại hội. Việc tổng hợp kết quả biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện.

- Kết quả biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến” là tổng số cổ phần sở hữu được cộng từ các thẻ biểu quyết tương ứng

4. Điều kiện thông qua Nghị quyết:

Nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bằng hình thức biểu quyết khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

5. Các quy định khác:

- Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

- Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến nội dung biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Chủ tọa Đại hội sẽ giải quyết những khiếu nại về kết quả biểu quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

- Thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty năm 2024.

BAN CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỊCH HĐQT
Đậu Văn Long

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

Số: 294 /HĐQT-ĐSHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nam Định, ngày 21 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY CP ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH TẠI ĐẠI HỌC Đ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1. Thuận lợi.

Tổng Công ty ĐSVN là cổ đông lớn chiếm 51% vốn Điều lệ. Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Lãnh đạo và các Ban của Tổng công ty. Ban lãnh đạo Công ty có sự thống nhất và quyết tâm cao trong điều hành, xử lý công việc, chỉ đạo quyết liệt bằng các biện pháp tích cực về công tác an toàn chạy tàu và linh hoạt trong điều hành sản xuất đã hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty đã thông qua.

2. Khó khăn.

Bên cạnh những thuận lợi thì Công ty còn gặp một số khó khăn sau:

- Công tác SXKD gặp không ít khó khăn do đến tháng 10/2023 Ngân hàng TMCP Liên Việt mới đồng ý gỡ nợ xấu đối với Công ty trên hệ thống thông tin tín dụng Quốc gia.
- Hầu hết đoạn đường sắt trong phạm vi quản lý của Công ty chạy song song liền kề và chung rãnh dọc với các tuyến đường Quốc lộ: QL1A, QL21A, QL10 nên tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn GTĐS rất cao. Hiện tượng vi phạm Luật đường sắt, vẫn còn, đặc biệt là vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt. Tai nạn đường sắt vẫn nhiều nguy cơ tiềm ẩn.
- Các khu công nghiệp trên địa bàn ngày càng mở rộng thu hút nhiều lao động phổ thông nên công tác tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn.
- Công tác tìm kiếm công việc ngoài ngành tăng thu nhập cho người lao động gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh quyết liệt với các đơn vị giàu kinh nghiệm, năng lực trong cùng lĩnh vực hoạt động.
- Khối lượng quản lý vẫn chưa nhận lại đầy đủ, một số lý trình vẫn đang thi công; một số lý trình nhận lại của dự án gói trung hạn đang trong thời gian bảo hành sản phẩm dẫn đến giá trị đặt hàng bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt bằng 80% khối lượng trong phạm vi quản lý của Công ty.

3. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2023 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so với 2022	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập	157.677,306	170.416,223	150.750,522	113%	108%
+	Doanh thu công ích	114.358,390	119.004,685	106.994,683	111%	104%
+	DT SXKD khác	43.318,916	49.868,314	43.318,916	115%	115%
+	DT tài chính và Thu nhập khác		1.543,224	436,923	353%	
2	Lợi nhuận trước thuế		2.675,323	1.998,950	134%	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.573,800	2.046,935	1.518,802	135%	130%
4	Thu nhập NLĐ	8,882	10,446	8,447	124%	118%
5	Tỷ lệ cổ tức	7%	7%	6%	117%	100%

+ Tổng doanh thu và thu nhập năm 2023 là 170.416,223 triệu đồng đạt 113% so với năm 2022 và đạt 108% so với kế hoạch đề ra. Trong đó Doanh thu sản phẩm quản lý, bảo trì KCHTĐS năm 2023 hoàn thành 104% so với kế hoạch, Doanh thu hoạt động khác đạt 115% so với kế hoạch đề ra.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 2.046,935 triệu đồng đạt 135% so với năm 2022 và đạt 130% so với kế hoạch.

+ Thu nhập người lao động năm 2023 là 10,446 triệu đồng đạt 124% so với năm 2022 và đạt 118% so với kế hoạch đề ra.

- Về mặt tài chính: Trong năm 2023, Công ty đã quản lý tốt dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm các khoản chi phí sản xuất để trích lập dự phòng phải thu khó đòi liên quan đến vụ án của ông Ngô Trường Giang với số tiền là 2,546 tỷ đồng. Tích cực thu hồi công nợ các năm trước với số tiền là 1,031 tỷ đồng; thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 là 6% cho cổ đông theo quy định.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động trong Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực, công việc, trả các chế độ khác theo quy định.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Trong năm 2023, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong công tác đầu tư, Công ty đã thực hiện trình tự thủ tục đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ thi công, nâng cao chất lượng thi công sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt, giảm nhân lực duy tu, tăng năng lực trong thi công công trình. Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc và khuôn viên của Công ty. Các tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả gồm 01 bộ máy chủ, 01 máy phô tô copy RICOH Aficio MP7503 và 02 bộ Máy chèn đường thủy lực XYD-2AIIITQ. Tài sản của Công ty được quản lý, theo dõi đúng quy định hiện hành với tổng giá trị đầu tư là 605,215 triệu đồng.

- Công tác kiểm toán BCTC năm 2023:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2023 là Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế (IAV) là đơn vị đủ điều kiện năng lực kiểm toán mà Bộ tài chính đã công bố.

Ngày 20/02/2024, Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế (IAV) đã hoàn tất công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo hợp đồng kiểm toán số 2011/2023/HĐTC/IAV ngày 20/11/2023 và phát hành báo cáo kiểm toán số 2011/2023/BCTC/IAV.

- Về công tác công bố thông tin: Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Trong năm, Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền và Tổng công ty đường sắt Việt Nam có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện tại, đời sống của CBCNV ổn định, thu nhập và việc làm của người lao động được đảm bảo, Công ty đã hoàn thành hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo trì KCHTĐS Quốc gia năm 2023 giữa Tổng công ty với Công ty; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra. Đảm bảo ANTT, an toàn cháy nổ. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng người lao động vi phạm nội quy, kỷ luật lao động của Công ty (02 vụ tàu va biển đỏ, 01 vụ trật bánh, 01 vụ vi phạm khổ giới hạn và an toàn lao động xảy ra 01 vụ tai nạn chết người); Tình hình an toàn giao thông do khách quan tăng; thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước và đóng BHXH Công ty đã nghiêm túc thực hiện tuy nhiên có thời điểm còn chưa kịp thời; Công tác sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ còn chậm; Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao vẫn thiếu hụt, công tác tuyển dụng gặp khó khăn; chất lượng kết cấu hạ tầng tại một số đơn vị được nâng

lên nhưng chưa thực sự vững chắc; Công tác thực hiện và quản lý hồ sơ thanh quyết toán công trình còn bị chậm thu hồi vốn, làm ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty; Hội đồng thẩm định, xử lý nợ đã tích cực thu hồi công nợ nhưng chưa đạt kết quả mong muốn, công tác xử lý kỷ luật lao động có thời điểm còn chưa kịp thời.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Thực hiện quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ công ty; quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy chế nội bộ khác. Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức họp HĐQT và họp HĐQT mở rộng với sự tham gia của cán bộ chủ chốt bao gồm: Ban giám đốc; Đảng ủy; công đoàn; Đoàn thanh niên, trưởng - phó các phòng nghiệp vụ; đội trưởng các đội duy tu ĐS. Các cuộc họp của HĐQT triển khai, tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến công tác thực hiện các chỉ tiêu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và các năm tiếp theo; công tác đầu tư, công tác thành lập phòng quản lý thực hiện dự án, công tác cán bộ... Các nghị quyết được HĐQT thống nhất tại cuộc họp là định hướng để Ban điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành nghị quyết, quyết định và các văn bản, báo cáo thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền nhằm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ; chấp thuận, phê duyệt giá vật tư và cung cấp các loại vật tư phục vụ sản xuất. Đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác:

Ban giám đốc Công ty được giao quản lý, phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm, Ban giám đốc đã tuân thủ, bám sát định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, chủ động điều hành sản xuất, linh hoạt trong thực hiện, triển khai nhiệm vụ nên đã đạt được kết quả đáng ghi nhận hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra; chất lượng công tác sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt đã được nâng lên, thực hiện chế độ cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và đóng bảo hiểm đúng quy định; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra. Đồng thời tiết kiệm các khoản chi phí trong sản xuất để trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 2,546 tỷ đồng, tích cực thu hồi công nợ các năm trước với số tiền là 1,031 tỷ đồng; thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 là 6% cho cổ đông theo quy định. Thực hiện trách nhiệm công bố thông

tin về tình hình hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật. Xóa theo dõi nợ xấu Công ty trên hệ thống thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam.

Trong năm, các phòng ban nghiệp vụ đã tham mưu cho Ban giám đốc thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD đạt được một số kết quả nhất định và từng bước khắc phục được khó khăn về tình hình tài chính của Công ty. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đánh giá Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác cần đưa ra giải pháp khắc phục những hạn chế nêu tại mục mục 3 phần I.

6. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không có tiểu ban nào thuộc Hội đồng quản trị.

7. Thù lao, tiền lương và các lợi ích của thành viên HĐQT cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng	Mức tiền lương trong năm (đ)	Mức thù lao trong năm (đ)	Tổng tiền lương, thù lao trong năm (đ)
1	Đậu Văn Long	Chủ tịch HĐQT	12	25.239.336		286.214.070
2	Đỗ Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	12	21.949.503	2.686.300	282.142.964
3	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	12	17.695.188	2.436.000	263.795.494
	Tổng					832.152.528

8. Các kế hoạch SXKD, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024:

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, với phương châm phải đảm bảo an toàn mọi mặt đặc biệt là công tác an toàn chạy tàu, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, xây dựng phương án SXKD phù hợp, xây dựng lộ trình trả nợ khách hàng, tiết kiệm các khoản chi chí phí trong SXKD nhưng vẫn đảm bảo hoạt động SXKD có lãi và trả cổ tức cho cổ đông, đảm bảo đời sống cho người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và đóng các loại bảo hiểm theo quy định. Hội đồng quản trị, Ban điều hành dự kiến kế hoạch SXKD, nhiệm vụ năm 2024 cụ thể như sau:

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024 (tr.đ)	Thực hiện năm 2023(tr.đ)	Tỷ lệ KH 2024/ TH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập	175.627,919	170.416,223	103%

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024 (tr.đ)	Thực hiện năm 2023(tr.đ)	Tỷ lệ KH 2024/ TH 2023
1.1	Doanh thu SCTX	119.458,001	119.004,685	100,4%
1.2	Doanh thu và thu nhập khác	56.169,918	51.411,538	109,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.127,840	2.046,935	104%
3	Tỷ lệ cổ tức (%)	8% trở lên trên vốn góp	7%	
4	Thu nhập bình quân NLĐ	10,900	10,446	104%

- Hoàn thành 100% khối lượng sửa chữa thường xuyên định kỳ hàng năm, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Về sản lượng, doanh thu phấn đấu đạt từ 103% trở lên so với năm 2023; lợi nhuận sau thuế tăng so với năm 2023 và tỷ lệ cổ tức dự kiến là 8% trở lên trên vốn góp.

- Thu nhập bình quân người lao động đạt 104% so với năm 2023.

- Từng bước nâng cao chất lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS; đảm bảo an toàn vững chắc các mặt, không để xảy ra tai nạn lao động chết người, tai nạn chạy tàu nghiêm trọng do chủ quan gây ra. Hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố chạy tàu do chủ quan, phấn đấu giảm ít nhất 5% trên cả ba tiêu chí số vụ, số người chết, số người bị thương so với năm 2023; giữ vững công lệnh tốc độ và công lệnh tải trọng; phấn đấu giảm số điểm xóc lắc bằng hoặc vượt chỉ tiêu Tổng công ty ĐSVN giao.

- Không phát sinh thêm lỗi đi tự mở, giảm các lỗi đi tự mở và điểm vi phạm HLATGTĐS hiện có.

- Không để xảy ra mất an toàn cháy nổ. Đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công các công trình ngoài ngành, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn đơn vị, phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương có đường sắt đi qua và các cơ quan chức năng thực hiện tốt Luật đường sắt. Bảo vệ an toàn vật tư, thiết bị, hành lang an toàn giao thông đường sắt dọc tuyến.

- Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định đã có, xây dựng những quy chế mới đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

- Thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; sắp xếp; luân chuyển cán bộ, người lao động phù hợp với năng lực chuyên môn và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tích cực thu hồi công nợ các công trình ngoài để giảm áp lực tài chính của Công ty.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông và Hội nghị người lao động năm 2024 theo quy định.

- Tiếp tục đầu tư phương tiện vận tải, thiết bị văn phòng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát thi công các công trình, nâng cao chất lượng thi công sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt, giảm nhân lực duy tu, tăng năng lực trong thi công.

- Quản lý sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, bám sát theo phương án giá, hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công năm 2024 và các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

- Tích cực quan hệ với các ban quản lý dự án của Bộ GTVT, các ban của Tổng công ty đường sắt Việt Nam, các Sở, ban ngành ở địa phương, các Chủ đầu tư để được tham gia thi công các công trình ngoài hợp đồng đặt hàng.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Văn Long

BÁO CÁO
VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023
& KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2024

I/Phần thứ nhất: Tình hình tài chính - Kết quả HĐ SXKD năm 2023

1. Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2023

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (triệu đồng)	GHI CHÚ
1.1	Tổng tài sản	110.009,39	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	1.869,35	
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	89.845,47	
	- Hàng tồn kho	9.964,83	
	- Tài sản ngắn hạn khác	31,57	
	- Tài sản cố định:	7.270,71	
	+ Nguyên giá	22.858,83	
	+ Giá trị đã khấu hao	(15.588,12)	
	- Tài sản dài hạn khác	1.027,46	
1.2	Tổng nguồn vốn	110.009,39	
	- Nợ phải trả	92.643,51	
	+ Nợ ngắn hạn	92.643,51	
	- Nguồn vốn chủ sở hữu	17.365,88	
	+ Vốn góp của các cổ đông	15.099,00	
	+ Quỹ đầu tư phát triển	219,94	
	+ Lợi nhuận chưa phân phối	2.046,94	

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (triệu đồng)	GHI CHÚ
2.1	Doanh thu	170.416,22	
	- DT sửa chữa, BD thường xuyên	119.004,68	
	- DT ngoài công ích	49.868,31	
	- Doanh thu khác	1.543,22	
2.2	Chi phí sản xuất kinh doanh	167.740,90	
	- Chi phí các đơn vị thực hiện (Giá vốn)	145.308,32	
	- Chi phí tài chính	507,61	
	- Chi phí khác	466,62	
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.458,35	
	Trong đó:		
	+ Chi phí nhân viên quản lý		
	+ Các khoản chi phí QLDN khác	21.458,35	
2.3	Lợi nhuận của hoạt động SXKD		

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.675,32	
+ Từ hoạt động kinh doanh	23.564,68	
+ Từ thu nhập khác	(426,21)	
- Chi phí thuế TNDN	628,39	
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập	2.046,94	

3. Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

STT	CHỈ TIÊU		GHI CHÚ
3.1	Thuế phải nộp đầu năm (năm 2022 chuyển sang)	3.192,31	
	- Thuế GTGT (VAT)	2.862,16	
	- Thuế TNDN	330,15	
	- Thuế sử dụng đất		
	- Thuế thu nhập cá nhân		
	- Thuế & lệ phí khác		
3.2	Tổng số thuế phải nộp trong năm 2023	8.283,91	
	- Thuế GTGT (VAT)	7.481,23	
	- Thuế TNDN	628,39	
	- Thuế sử dụng đất	56,34	
	- Thuế thu nhập cá nhân	110,88	
	- Thuế & lệ phí khác	7,07	
3.3	Tổng số thuế đã nộp trong năm 2023	8.423,10	
	- Thuế GTGT (VAT)	7.859,66	
	- Thuế TNDN	380,15	
	- Thuế sử dụng đất	56,34	
	- Thuế thu nhập cá nhân	119,87	
	- Thuế & lệ phí khác	7,07	
3.4	Tổng số thuế còn phải nộp chuyển sang năm sau	3.053,12	
	- Thuế GTGT (VAT)	2.483,72	
	- Thuế TNDN	578,39	
	- Thuế sử dụng đất	-	
	- Thuế thu nhập cá nhân	(8,99)	
	- Thuế & lệ phí khác	-	

4. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN(triệu đồng)	GHI CHÚ
4.1	Lợi nhuận thực hiện trong năm 2023	2.675,32	
4.2	Thuế thu nhập phải nộp trong năm 2023	628,39	
4.3	Lợi nhuận sau thuế	2.046,94	
4.4	Lợi nhuận còn lại:	2.046,94	
	- Chi trả tiền cổ tức (7%)	1.056,93	

- Quỹ phát triển	60,00
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	930,01

5. Công tác thanh quyết toán thu hồi vốn và vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh

5.1 Thanh quyết toán thu hồi vốn trong năm

- Tiền thu từ hợp đồng SCBDTX:	119.004,68
- Tiền thu từ hợp đồng ngoài công ích:	49.868,31
- Tiền thu từ hoạt động tài chính và thu khác:	1.543,22

5.2 Tình hình vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh

- Dư nợ vay ngắn hạn đầu năm:	18.450,00
- Phát sinh vay ngắn hạn trong năm	5.550,00
- Phát sinh trả nợ ngắn hạn trong năm:	24.000,00
- Dư nợ tiền vay đến 31/12/2023	0,00

6. Tình hình tài chính công ty và việc chấp hành chế độ chính sách, chế độ kế toán, kiểm toán và pháp luật thuế hiện hành:

6.1. Một số chỉ tiêu đánh giá tổng quát tình hình tài chính năm 2023

- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản :	81,67%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản:	7,54%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn:	15,79%
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn:	84,21%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:	1,86%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu:	1,20%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn góp cổ đông:	13,56%

6.2. Công tác báo cáo, khai nộp thuế với cơ quan thuế:

- Hàng tháng, quý theo quy định của pháp luật, phòng TCKT điều lập và gửi tờ khai về thuế GTGT, TNDN, TNCN đến cơ quan thuế.

- Cuối năm nộp quyết toán thuế TNDN, TNCN và tham mưu lãnh đạo công ty trong việc nộp thuế cho Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

II/Phần thứ hai: Kế hoạch tài chính, lợi nhuận năm 2024

Trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong những năm qua, căn cứ vào năng lực tài chính hiện tại của Công ty CPĐS Hà Ninh, chúng tôi xây dựng và trình Đại hội cổ đông năm 2024 kế hoạch về tài chính, lợi nhuận năm 2024 như sau:

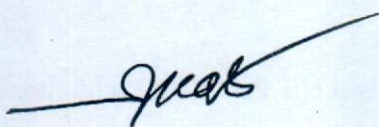
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - LỢI NHUẬN

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (triệu đồng)	GHI CHÚ
1	Tổng sản lượng	191.914	
1.1	Công ích	130.127	
1.2	Ngoài công ích	61.787	
2	Doanh thu kế hoạch	175.628	

2.1	Doanh thu công ích	119.458	
2.2	Doanh thu ngoài công ích	56.170	
3	Tổng chi phí	173.500	
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.128	
5	Tỷ suất LNST/Tổng doanh thu	1,21%	
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp cổ đông	14,09%	
7	Thu nhập bình quân của người lao động	10,900	

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Kim Thoa

GIÁM ĐỐC



Đỗ Hồng Sơn

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT **Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đường sắt Hà Ninh;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP đường sắt Hà Ninh;

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông năm 2024 về kết quả giám sát hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

1. Về nhân sự: Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| + Bà Nguyễn Thị Nhung | Trưởng Ban kiểm soát |
| + Ông Trần Anh Nguyên | Thành viên Ban kiểm soát |
| + Ông Nguyễn Dương Thục | Thành viên Ban kiểm soát |

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát:

- Giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc thực hiện Điều lệ Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ, giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết của ĐHĐCĐ; nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cũng như trong thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty đã ban hành.

- Soát xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong quá trình quản lý điều hành các hoạt động của Công ty.

- Tổ chức họp và trao đổi các nội dung giám sát và gửi ý kiến đến Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban và các cuộc họp khác.

- Rà soát tính hợp lệ, hợp pháp của các hợp đồng kinh tế được cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật.

- Lập báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên và thực hiện soát xét các báo cáo, tài liệu phục vụ công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

- Soát xét các thủ tục trong công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ.

- Rà soát công tác tuyển dụng lao động, công tác ký kết hợp đồng lao động, trả lương và các chế độ cho người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

- Giám sát công tác sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định.

- Trong năm, ban kiểm soát không nhận được bất kỳ ý kiến nào của cổ đông về các mặt hoạt động của Công ty.

- Đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 đủ điều kiện kiểm toán trong danh sách của Bộ tài chính công bố.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty năm 2023.

1. Công tác kiểm toán Báo cáo tài chính:

Trong kỳ, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Ngày 20/11/2023, Công ty đã ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế (IAV) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023. Ngày 20/02/2024, Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế (IAV) đã phát hành báo cáo kiểm toán. Trong báo cáo kiểm toán có đưa ra cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ và ý kiến ngoại trừ.

Ban kiểm soát xem xét báo cáo tài chính, xem xét ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2023. Ban kiểm soát thống nhất với cơ sở của ý kiến ngoại trừ và ý kiến kiểm toán ngoại trừ đã đưa ra trong báo cáo kiểm toán.

2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 theo báo cáo kiểm toán:

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH NQ năm 2023 (tr.đ)	Thực hiện năm 2023 (tr.đ)	Thực hiện năm 2022(tr.đ)	% so năm 2022	% so với NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập	157.677,306	170.416,223	150.750,522	113%	108%
	- Sản phẩm SCTX	114.358,390	119.004,685	106.994,683	111%	104%
	- Sản xuất kinh doanh khác	43.318,916	49.868,314	43.318,916	115%	115%
	- DT tài chính và TN khác		1.543,224	436,923	353%	
2	Lợi nhuận trước thuế		2.675,323	1.998,950	134%	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.573,800	2.046,935	1.518,802	135%	130%
4	Thu nhập người lao động	8,882	10,446	8,447	124%	118%
5	Tỷ lệ cổ tức	7%	7%	6%	117%	100%

3. Tình hình tài chính kế toán Công ty:

3.1. Về tình hình tài chính:

Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		Năm 2023		Tỷ lệ %
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	123.961,383	94%	101.711,211	92%	82%
Tài sản dài hạn	Tr.đ	8.599,435	6%	8.298,179	8%	96%
Tổng tài sản		132.560,818	100%	110.009,390	100%	83%
Nợ phải trả	Tr.đ	115.783,076	87%	92.643,514	84%	80%
Nguồn vốn	Tr.đ	16.777,742	13%	17.365,876	16%	104%

Tổng nguồn vốn		132.560,818	100%	110.009,390	100%	83%
-----------------------	--	--------------------	-------------	--------------------	-------------	------------

3.2. Các chỉ tiêu tài chính.

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,07	1,1
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,98	0,99
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	Lần	0,87	0,84
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	Lần	6,9	5,33
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Vòng quay hàng tồn kho):</i>			
+Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	13,43	14,12
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,13	1,54
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,01%	1,21%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,05%	11,79%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,15%	1,86%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,59%	1,84%

3.3. Lao động, tiền lương năm 2023:

TT	Nội dung	Số LĐ (người)	Tiền lương BQ (tr.đ)	Tiền lương năm 2023 (tr.đ)
1	Người lao động	568	10,422	71.037,528
2	Người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn	2	22,338	536,121
3	Người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	4,96	17,642	1.049,709
4	Thù lao người quản lý không chuyên trách	4	1,8430	88,482

Nhận xét, đánh giá:

+ Tổng doanh thu và thu nhập năm 2023 là 170.416,223 triệu đồng đạt 113% so với năm 2022 và đạt 108% so với kế hoạch đề ra. Trong đó Doanh thu sản phẩm quản lý, bảo trì KCHTĐS năm 2023 hoàn thành 104% so với kế hoạch là do trong năm có 4 đường ngang km 101+290, km 120+100, km 120+540, km120+800 đi vào khai thác sử dụng từ ngày 18/01/2023 và để phù hợp với tình hình thực tế SXKD Công ty đã điều chỉnh một số hạng mục công việc, Doanh thu hoạt động khác đạt 49.868,314 triệu đồng, doanh thu tài chính và thu nhập khác là 1.543,224 triệu đồng

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 2.046,935 triệu đồng đạt 135% so với năm 2022 và đạt 130% so với kế hoạch.

+ Thu nhập người lao động năm 2023 là 10,446 triệu đồng đạt 124% so với năm 2022 và đạt 118% so với kế hoạch đề ra.

=> Trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, tổng số đã nộp Ngân sách Nhà nước là 8,423 tỷ đồng. Đóng bảo hiểm, chi trả tiền lương và các chế độ khác cho người lao động theo quy định. Tích cực thu hồi công nợ các năm trước với số tiền là 1,031 tỷ đồng. Tiết kiệm các khoản chi phí SXKD trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là 2,546 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty vẫn còn một số tồn tại, tại mục VI.

3.4 Vốn chủ sở hữu gồm:

- Vốn góp chủ sở hữu:	15.099.000.000 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển:	219.940.077 đồng
Cộng:	15.318.940.077 đồng

Hệ số bảo toàn vốn chủ sở hữu >1 cho thấy Công ty đã bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

4. Tình hình vay vốn phục vụ hoạt động SXKD:

Để chủ động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành nghị quyết số 322/NQ-HĐQT ngày 15/5/2023 thông qua công tác vay vốn phục vụ hoạt động SXKD theo quy định của pháp luật. Ngày 16/6/2023, Công ty đã trả hết các khoản vay ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh theo đúng quy định.

III. Tình hình thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023:**1. Công tác phân phối lợi nhuận 2022 và 2023:**

- Chi trả cổ tức năm 2022 là 6% đúng thời gian quy định với số tiền là 905.940.000 đồng, trong đó: Cổ tức của cổ đông lớn Tổng công ty ĐSVN là: 462.029.400 đồng; cổ tức cổ đông khác: 443.910.600 đồng. Trích Quỹ đầu tư phát triển: 60.000.000 đồng và trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 552.862.382 đồng.

- Dự kiến chia cổ tức năm 2023 là 7% với số tiền: 1.056.930.000 đồng trong đó: Cổ tức của cổ đông lớn Tổng công ty ĐSVN là: 539.034.300 đồng; cổ tức cổ đông

khác: 517.895.700 đồng. Trích Quỹ đầu tư phát triển: 60.000.000 đồng và trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 930.005.476 đồng.

2. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023: Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận hoàn thành vượt mức so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

3. Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 là: 88.482.000 đồng đạt 80% so với nghị quyết đề ra.

+ Thành viên hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 61.467.600 đồng/năm.

+ Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm: 27.014.400 đồng/năm.

4. Công tác đầu tư: Trong kỳ, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong công tác đầu tư, Công ty đã thực hiện trình tự thủ tục đầu tư 01 bộ máy chủ tại phòng giám sát hình ảnh, 01 máy photocopy Ricoh Aficio MP703 và hai bộ máy chà đường thuỷ lực XYD-2AIII Trung Quốc để nâng cao chất lượng thi công sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt, đảm bảo an toàn chạy tàu, nâng cao công tác giám sát hình ảnh và phục vụ tốt công tác văn phòng in ấn hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty. Tổng giá trị đầu tư TSCĐ năm 2023 là 605,214 triệu đồng.

5. Công tác an toàn: Công ty luôn đảm bảo an toàn cháy nổ, an ninh trật tự. Tình hình tai nạn, sự cố GTĐS do khách quan tăng trên cả ba tiêu chí: số vụ vi phạm trở ngại chạy tàu tăng 16 vụ so với năm 2022, số người chết tăng 6 người so với năm 2022, số người bị thương tăng 3 người so với năm 2022. Công tác giảm xóc lắc được chú trọng, chất lượng cầu đường từng bước được nâng cao. Số điểm xóc lắc bình quân năm 2023 là 17,49 điểm/km, giảm 7,3 điểm/km so với năm 2022, giảm 8,05 điểm/km so với chỉ tiêu Tổng công ty ĐSVN giao.

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng người lao động vi phạm nội quy, kỷ luật lao động của Công ty (02 vụ tàu va biển đỏ; 01 vụ trật bánh, 01 vụ vi phạm khổ giới hạn (tàu va máy xúc) và an toàn lao động xảy ra 01 vụ tai nạn chết người).

6. Thực hiện chế độ cho người lao động: Người lao động trong Công ty luôn được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực, công việc, được trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động, trang bị đồng phục, được chi trả các chế độ khác theo quy định; Thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe cho CBCNV, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch và khám sức khỏe cho người lao động.

7. Công tác kiểm toán BCTC năm 2023.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2023 là Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế (IAV) là đơn vị đủ điều kiện, năng lực kiểm toán mà Bộ tài chính đã công bố.

IV. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2023.

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ trong việc tổ chức, quản lý, giám sát, định hướng, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư. Đồng thời giám sát Ban điều hành thực hiện các quy định của Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty cũng như đưa ra các giải pháp, biện pháp chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Trong kỳ,

Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo quy định. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, ban hành 9 nghị quyết, 52 quyết định và các văn bản, báo cáo thuộc thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo chế độ, chính sách, quyền lợi của người lao động. Tuy nhiên, trong năm có 2 thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty bị liên đới trách nhiệm người đứng đầu bằng hình thức khiển trách theo quyết định số 1682/QĐ-ĐS, quyết định số 1683/QĐ-ĐS ngày 24/11/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN.

2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Định kỳ, Ban điều hành đã tổ chức họp giao ban và tổ chức các cuộc họp khác phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ; nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành. Ban điều hành đã phân công nhiệm vụ và điều hành hoạt động SXKD tuân thủ quy định của pháp luật, bám sát định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, chủ động, linh hoạt, nhạy bén trong triển khai nhiệm vụ nên đã đạt được kết quả sau:

- Đã từng bước nâng cao uy tín, năng lực, thương hiệu của Công ty, thực hiện việc bảo toàn vốn, ổn định việc làm và thu nhập, tuân thủ pháp luật về lao động, đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập người lao động mà nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

- Hoàn thành khối lượng bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt KCHT ĐS năm 2023 theo hợp đồng cung cấp dịch vụ với Tổng công ty ĐSVN và các hợp đồng kinh tế khác đảm bảo chất lượng, tiến độ, yêu cầu được nghiệm thu thanh toán theo quy định.

- Tích cực làm việc với Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt để xóa theo dõi nợ xấu Công ty trên hệ thống Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam để chủ động trong công tác tài chính phục vụ hoạt động SXKD.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các công văn, chỉ thị, chỉ đạo về công tác đảm bảo ATGTĐS, ANTT, an toàn PCCN, an toàn lao động, đơn đốc chỉ đạo các đơn vị thực hiện vượt chỉ tiêu xóc lắc Tổng công ty ĐSVN giao.

Tuy nhiên, trong năm vẫn để xảy ra một số tồn tại cần khắc phục nêu tại mục VI và có 2 thành viên Ban điều hành bị liên đới trách nhiệm người đứng đầu bằng hình thức khiển trách.

V Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và các cổ đông.

Với tinh thần làm việc trách nhiệm và hợp tác, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến đến HĐQT, Ban giám đốc thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, bằng văn bản các nội dung có liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu SXKD mà Đại hội đề ra.

Nhìn chung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban Công ty tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ.

Trong kỳ, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động cũng như công tác quản trị Công ty.

VI. Tồn tại trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD:

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban kiểm soát đánh giá trong năm 2023, Công ty vẫn còn một số tồn tại sau:

- Vẫn còn tình trạng người lao động vi phạm nội quy, kỷ luật lao động của Công ty (02 vụ tàu va biển đồ + 01 vụ trật bánh, 01 vụ vi phạm khổ giới hạn (tàu va máy xúc) và an toàn lao động xảy ra 01 vụ tai nạn chết người);
- Tình hình an toàn giao thông do khách quan tăng trên cả 3 tiêu chí so với năm 2022;
- Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước và đóng BHXH Công ty đã nghiêm túc thực hiện tuy nhiên có thời điểm còn chưa kịp thời;
- Công tác sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ còn chậm;
- Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao vẫn thiếu hụt, công tác tuyển dụng lao động gặp khó khăn;
- Đã tích cực chỉ đạo thu hồi công nợ nhưng chưa đạt kết quả cao;
- Công tác xử lý kỷ luật lao động có thời điểm còn chưa kịp thời.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu năm 2023 là 5,3 vẫn cao so với quy định tại khoản 4 điều 20 nghị định 91/2015;
- Chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo nghị quyết số 1369/NQ-HĐQT ngày 20/10/2020 của Hội đồng quản trị;
- Chưa thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần theo quy định;
- Công tác quản lý, giám sát và theo dõi công tác thực hiện kế hoạch giao chưa tốt dẫn đến phát sinh chi phí, hiệu quả công trình chưa cao như công trình cải tạo đường ngang km 55+250; Hạng mục Barie gác chắn nút giao với ĐS tại km 79+810,...; Công tác thực hiện và quản lý hồ sơ thanh quyết toán công trình còn bị chậm thu hồi vốn, làm ảnh hưởng đến chi phí tài chính của công ty;

VII. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đối với các khoản tạm ứng trên tài khoản 141, Công ty phải thực hiện theo quy chế quản lý tài chính đồng thời xây dựng phương án thu hồi để bảo toàn vốn phục vụ hoạt động SXKD và giảm áp lực tài chính cho Doanh nghiệp.
- Quản lý, giám sát công tác thực hiện kế hoạch giao cho các đơn vị, có điều chỉnh kịp thời đạt hiệu cao trong công tác thi công, tăng thu nhập cho người lao động và tăng lợi nhuận cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch tài chính chi tiết để chủ động nguồn tài chính phục vụ hoạt động SXKD; Quản lý chặt chẽ nguồn tài chính và tiết giảm chi phí; thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước và đóng bảo hiểm theo quy định để không phát sinh thêm chi phí tăng lợi nhuận cho hoạt động SXKD.
- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đưa ra giải pháp giảm hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đảm bảo quy định.
- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng QTQT, nội quy lao động, quy chế nội bộ Công ty đã ban;
- Thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định đối với các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của cổ đông;

- Đưa ra giải pháp thu hút lao động trực tiếp đặc biệt là lực lượng lao động duy tu để chuẩn bị lực lượng kế cận cho các đơn vị.

- Tích cực làm việc bám sát các Sở, ban ngành ở các tỉnh, các Chủ đầu tư để nắm bắt kế hoạch giải ngân vốn của các công trình còn nợ đọng.

VIII. Phương hướng hoạt động trong năm 2024.

- Giám sát công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.

- Giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023, kế hoạch SXKD của Công ty và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, các văn bản, chỉ thị, quy định của Tổng CT ĐSVN liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty.

- Giám sát công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và kiểm soát công tác đầu tư mua sắm TSCĐ theo quy định.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao SX theo quy định.

- Đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 được Bộ tài chính chấp thuận.

- Giám sát công tác quản lý và chuyển nhượng cổ phần trong Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng và năm của Công ty.

- Kiểm soát công tác quản lý và thực hiện chế độ tài chính trong Công ty.

Ban kiểm soát xin trình bày tình hình hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông. Xin chân thành cảm ơn quý vị khách quý, Quý cổ đông, thành viên HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV trong Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban KS thực hiện tốt nhiệm vụ của mình đối với các cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT, Ban kiểm soát.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Nhung

Số: 2011/2023/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 20 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Như trình bày tại thuyết minh số 4.3 - "Phải thu khác ngắn hạn" và thuyết minh số 4.6 - "Nợ xấu", đối với khoản tiền phải thu của ông Ngô Trường Giang theo bản án số 298/2019/HSPT ngày 23/5/2019 và bản án số 67/2020/HS-ST ngày 16/9/2020. Công ty đang thực hiện trích lập dự phòng theo Nghị quyết số 1369/NQ-HĐQT ngày 20/10/2020. Tại thời điểm ngày 31/12/2023, tổng số tiền Công ty đã trích lập dự phòng đối với khoản công nợ nói trên là 21.775.365.723 đồng. Trong trường hợp trích lập dự phòng 100% theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán, Công ty phải trích lập bổ sung số tiền là 2.177.463.651 đồng. Nếu thực hiện điều chỉnh hồi tố theo quy định thì trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2023 chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" tăng thêm 4.723.463.651 đồng, chỉ tiêu

"Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước" sẽ giảm đi tương ứng. Đồng thời, trên Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" năm 2022 và năm 2023 lần lượt giảm thêm 1.977.643.097 đồng và 2.546.000.000 đồng; chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" năm 2022 và năm 2023 tăng tương ứng.

- Tính đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng xác nhận đối với một số khoản công nợ "Phải trả ngắn hạn khác". Bằng các thủ tục thay thế khác, chúng tôi cũng không thể xác nhận được tính trung thực, hợp lý của các khoản công nợ này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này cũng như các khoản mục liên quan hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



NGUYỄN PHƯƠNG THÚY

Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4567-2022-283-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

THIỆU SỸ MINH

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 5243-2020-283-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		101.711.210.293	123.961.383.463
I/ Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	1.869.346.571	24.344.951.586
1. Tiền	111		1.869.346.571	24.344.951.586
II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III/ Các khoản phải thu ngắn hạn	130		89.845.472.738	88.969.333.428
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	69.951.043.805	60.386.167.082
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		322.015.000	322.015.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.3	43.493.091.483	49.635.828.896
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(23.920.677.550)	(21.374.677.550)
IV/ Hàng tồn kho	140	4.4	9.964.825.390	10.622.398.449
1. Hàng tồn kho	141		9.964.825.390	10.622.398.449
V/ Tài sản ngắn hạn khác	150		31.565.594	24.700.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.5	22.578.500	24.700.000
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	4.12	8.987.094	-
B/ TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.298.179.400	8.599.434.963
I/ Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II/ Tài sản cố định	220		7.270.714.430	7.724.542.494
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	7.114.624.430	7.525.882.494
- Nguyên giá	222		22.645.979.537	22.040.764.992
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.531.355.107)	(14.514.882.498)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	156.090.000	198.660.000
- Nguyên giá	228		212.850.000	212.850.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(56.760.000)	(14.190.000)
III/ Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV/ Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V/ Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VII/ Tài sản dài hạn khác	260		1.027.464.970	874.892.469
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.5	1.027.464.970	874.892.469
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		110.009.389.693	132.560.818.426
(270 = 100 + 200)				

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
C/ NỢ PHẢI TRẢ	300		92.643.514.140	115.783.075.967
I/ Nợ ngắn hạn	310		92.643.514.140	115.783.075.967
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	50.375.348.049	45.994.591.897
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		125.000.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	3.062.111.820	3.192.308.911
4. Phải trả người lao động	314		16.461.114.826	9.985.381.182
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.11	470.000.000	20.437.425.215
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.10	21.645.078.353	17.525.170.052
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.13	-	18.450.000.000
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		504.861.092	198.198.710
II/ Nợ dài hạn	330		-	-
D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		17.365.875.553	16.777.742.459
I/ Vốn chủ sở hữu	410	4.14	17.365.875.553	16.777.742.459
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.099.000.000	15.099.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.099.000.000	15.099.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		219.940.077	159.940.077
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.046.935.476	1.518.802.382
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.046.935.476	1.518.802.382
III/ Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		110.009.389.693	132.560.818.426
(440=300+400)				

Người lập biểu
Nguyễn Công Định

Kế toán trưởng
Trần Thị Kim Thoa



Đỗ Hồng Sơn
Nam Định, Việt Nam
Ngày 20 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	168.872.999.291	150.313.599.186
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		168.872.999.291	150.313.599.186
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	145.308.321.091	131.464.298.634
5. Lợi nhuận gộp/ (Lỗ) về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		23.564.678.200	18.849.300.552
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.502.818.936	429.907.356
7. Chi phí tài chính	22	5.4	507.613.889	284.959.851
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		507.613.889	284.959.851
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	21.458.349.214	16.600.522.781
10. Lợi nhuận/ (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		3.101.534.033	2.393.725.276
11. Thu nhập khác	31	5.6	40.405.291	7.015.991
12. Chi phí khác	32	5.7	466.615.983	401.790.632
13. Lợi nhuận/ (Lỗ) khác (40=31-32)	40		(426.210.692)	(394.774.641)
14. Tổng lợi nhuận/ (Lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.675.323.341	1.998.950.635
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	628.387.865	480.148.253
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận/ (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		2.046.935.476	1.518.802.382
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.9	1.053	640
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.9	1.053	640

Người lập biểu
Nguyễn Công Định

Kế toán trưởng
Trần Thị Kim Thoa

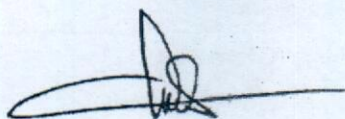


Giám đốc
Đỗ Hồng Sơn
Nam Định, Việt Nam
Ngày 20 tháng 02 năm 2024

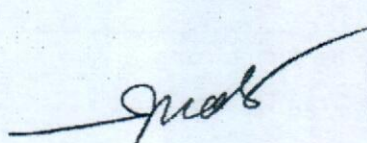
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU		Mã số	TM	Năm nay	Đơn vị tính: VND Năm trước
I/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		175.272.044.179	171.023.496.747
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	02		(76.383.401.197)	(62.642.683.605)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(61.860.548.185)	(58.825.241.789)
4.	Tiền chi trả lãi vay	04		(587.423.056)	(205.150.684)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(380.148.253)	(370.437.260)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.421.447.134	8.021.450.494
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(48.178.843.495)	(51.167.649.722)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.696.872.873)	5.833.784.181
II/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	6.1	(257.174.545)	(1.136.050.000)
2.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.834.382.403	165.512.137
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.577.207.858	(970.537.863)
III/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1.	Tiền thu từ đi vay	33	6.2	5.550.000.000	28.450.000.000
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	6.3	(24.000.000.000)	(10.000.000.000)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(905.940.000)	(905.940.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.355.940.000)	17.544.060.000
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(22.475.605.015)	22.407.306.318
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		24.344.951.586	1.937.645.268
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		1.869.346.571	24.344.951.586



Người lập biểu
Nguyễn Công Định



Kế toán trưởng
Trần Thị Kim Thoa



Giám đốc
Đỗ Hồng Sơn
Nam Định, Việt Nam
Ngày 20 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH
Số: 296 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Nam Định, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về các nội dung thuộc thẩm quyền của
Đại hội đồng cổ đông năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh.
Căn cứ văn bản/ĐS-KTKT ngày/4/2024 của Hội đồng thành viên
Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và quá trình thảo luận tại Đại hội, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

- 1. Biểu quyết thông qua các báo cáo của Công ty.**
- Báo cáo công tác quản trị, điều hành năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ quản trị, điều hành năm 2024;
 - Báo cáo đánh giá kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát;
 - Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;
 - Báo cáo các hoạt động tài chính năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024.
 - Tờ trình của Hội đồng quản trị về các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội.
 - Tờ trình kiện toàn nhân sự thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Biểu quyết thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

2.1. Biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2023 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so với 2022	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập	157.677,306	170.416,223	150.750,522	113%	108%
+	Doanh thu công ích	114.358,390	119.004,685	106.994,683	111%	104%

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2023 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so với 2022	Tỷ lệ % so với NQ
+	DT SXKD khác	43.318,916	49.868,314	43.318,916	115%	115%
+	DT tài chính và Thu nhập khác		1.543,224	436,923	353%	
2	Lợi nhuận trước thuế		2.675,323	1.998,950	134%	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.573,800	2.046,935	1.518,802	135%	130%
4	Thu nhập NLĐ	8,882	10,446	8,447	124%	118%
5	Tỷ lệ cổ tức	7%	7%	6%	117%	100%

2.2. Biểu quyết thông qua kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (tr.đ)	Kế hoạch năm 2024 (tr.đ)	Tỷ lệ KH 2024/ TH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập	170.416,223	175.627,919	103%
1.1	Doanh thu SCTX	119.004,685	119.458,001	100,4%
1.2	Doanh thu và thu nhập khác	51.411,538	56.169,918	109,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.046,935	2.127,840	104%
3	Tỷ lệ cổ tức (%)	7%	8% trở lên trên vốn góp	
4	Thu nhập bình quân NLĐ	10,446	10,900	104%

3. Biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024.

3.1. Biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2023	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Người lao động bình quân	Người	590	568
2	Người quản lý chuyên trách	Người	7	6,96
3	Quỹ lương người lao động	Tr.đồng	62.787,564	71.037,528
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.604,379	1.585,831
5	Tiền lương bình quân người lao động	Tr.đ/ng/th	8,882	10,422

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2023	
			Kế hoạch	Thực hiện
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	Tr.đ/ng/th	24,77	22,338
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	Tr.đ/ng/th	16,83	17,642
8	Thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	110,603	88,482
9	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/ng/th	2,304	1,843

3.2 Biểu quyết thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Người lao động bình quân	Người	590
2	Người quản lý chuyên trách	Người	6,8
3	Quỹ lương người lao động không bao gồm tiền ăn giữa ca	Tr.đồng	76.741,479
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.614,403
5	Tiền lương bình quân người lao động	Tr.đ/ng/th	10,839
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	Tr.đ/ng/th	23,231
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	Tr.đ/ng/th	18,348
8	Thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	92,021
9	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/ng/th	1,917

4. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch lợi nhuận năm 2024:

4.1. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	Đồng	2.046.935.476
1	Chia cổ tức bằng tiền (7%)	Đồng	1.056.930.000
2	Lợi nhuận còn lại	Đồng	990.005.476
3	Quỹ đầu tư và phát triển	Đồng	60.000.000
4	Quỹ khen thưởng	Đồng	200.000.000
5	Quỹ phúc lợi	Đồng	730.005.476

4.2. Biểu quyết thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền (đ)	Ghi chú
	Dự kiến Lợi nhuận sau thuế năm 2024	Đồng	2.127.840.000	
1	Dự kiến chia cổ tức bằng tiền	Đồng	8% trở lên trên vốn góp	
2	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	80.000.000	
3	Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	839.920.000	

5. Biểu quyết công tác kiểm toán BCTC năm 2024:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2024 của Bộ tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

6. Biểu quyết công tác đầu tư năm 2024:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thống nhất kế hoạch đầu tư gồm 01 xe ô tô 16 chỗ và 01 xe tải (bán tải).

7. Thông qua công tác ký kết hợp đồng và các giao dịch:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt hợp đồng và giao Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa KCHTĐS với cổ đông là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đậu Văn Long

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

Số: 297/T.Tr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Kiến toàn nhân sự thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông năm 2024 Công ty CPĐS Hà Ninh.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty.

Kính thưa quý cổ đông!

Căn cứ vào Đơn xin từ chức của ông Trần Anh Nguyên thành viên Ban kiểm soát ngày 21/3/2024 do ông Trần Anh Nguyên được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm làm Phó giám đốc Công ty kể từ ngày 20/3/2024. Nhằm đảm bảo công tác giám sát Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thống nhất bổ sung nhân sự thành viên Ban kiểm soát gửi xin ý kiến cổ đông lớn Tổng công ty đường sắt Việt Nam và có công văn số 273/TB-ĐSHN ngày 16/4/2024 về việc đề cử ứng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát. Đến 16h 30 ngày 22/4/2024, Hội đồng quản trị Công ty chỉ nhận được 01 ý kiến của cổ đông lớn Tổng công ty đường sắt Việt Nam số 1111./ĐX.-TCT của Hội đồng thành viên TCTĐSVN về việc tham ý kiến tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua công tác nhân sự bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Trần Anh Nguyên.

2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 đối với bà Nguyễn Thanh Minh (kèm theo hồ sơ nhân sự).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua và thực hiện quy trình miễn nhiệm, bầu cử theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đậu Văn Long

QUY CHẾ
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH NHIỆM KỲ 2021-2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng bầu cử

1.1 Nguyên tắc bầu cử.

Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS) của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh (sau đây gọi tắt là Công ty) được thực hiện theo nguyên tắc:

- Bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật doanh nghiệp năm 2020.

1.2 Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông được chốt vào ngày 01/4/2024.

Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu bổ sung thành viên BKS với nhiệm vụ cụ thể:

- Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và đề cử vào BKS để thông qua tại Đại hội.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Giải quyết các khiếu nại về bầu cử bổ sung thành viên ban kiểm soát (nếu có).

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên ban kiểm soát.

2.1 Số lượng bầu bổ sung thành viên là 01 thành viên.

2.2 Nhiệm kỳ của thành viên BKS: nhiệm kỳ 2021-2026.

2.3 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh Công ty.
- Thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của của người quản lý Công ty và Tổng công ty ĐSVN, người đại diện phần vốn của Công ty.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Điều kiện đề cử, ứng cử bổ sung thành viên BKS

3.1 Trước cuộc họp Đại hội, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên cho vị trí thành viên BKS.

3.2 Việc đề cử, ứng cử thành viên BKS được thực hiện theo quy định như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ Công ty có quyền đề cử người vào BKS. **Tiêu chuẩn và điều kiện đối với người được ứng cử, đề cử bổ sung vào Ban kiểm soát phải đảm bảo theo khoản 3 điều 44 Điều lệ Công ty**, hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ CCCD/hộ chiếu của ứng viên và các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, chuyên môn.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử phải cung cấp đầy đủ hồ sơ ứng cử hoặc đề cử như trên cho Ban tổ chức và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ cung cấp.

Chỉ những hồ sơ ứng cử hoặc đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử hoặc đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện thành viên của thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 4. Nguyên tắc bầu bổ sung trong trường hợp có 2 ứng viên trở lên:

4.1. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung của BKS. Trong trường hợp này, do yêu cầu bổ sung một (01) thành viên Ban kiểm soát nên tổng số phiếu bầu bằng với tổng số cổ phần sở hữu tương ứng.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được lựa chọn **một (01) thành viên** trong số các ứng cử viên BKS. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc bầu với số lượng khác cho 01 ứng cử viên với điều kiện tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên đó không được cao hơn tổng số phiếu bầu mà mình có.

- Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu BKS và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

► **Ví dụ:**

Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu tại Đại hội là 1.000 cổ phần, như vậy tổng số phiếu bầu của cổ đông khi thực hiện bầu bổ sung thành viên BKS là:

$$1.000cp \times 1 \text{ người} = 1.000 \text{ phiếu bầu}$$

Cổ đông có thể bầu cho ứng cử viên BKS mà mình lựa chọn theo các cách sau:

Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào bên phải tên của ứng cử viên mà mình lựa chọn, cụ thể như sau:

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên A	1000
2	Ứng viên B	

Hoặc:

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên A	500
2	Ứng viên B	

Điều 5. Hình thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp Phiếu bầu bầu bổ sung thành viên BKS màu xanh (“Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi tên Cổ đông, mã số Cổ đông và tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và tiến hành bỏ phiếu cho danh sách ứng viên do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

a. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa;
- Được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ký xác nhận;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc phiếu không do cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký.

- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;

- Phiếu bầu cử nộp cho Ban bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

2. Ban bầu cử:

Ban kiểm phiếu: gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- + Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;
- + Tiến hành kiểm phiếu;
- + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Lưu ý: Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban kiểm soát.

- Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- + Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
- + Các cổ đông công khai bỏ phiếu vào thùng phiếu;
- + Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- + Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- + Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước đại hội.

Điều 6. Nguyên tắc xác định trúng cử bổ sung thành viên BKS

Người trúng cử thành viên BKS là ứng cử viên có phiếu bầu cao nhất.

Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

Điều 7. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến bầu bổ sung thành viên BKS. Mọi khiếu nại về kết quả bầu bổ sung phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 8. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đậu Văn Long

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

Hôm nay, vào hồi 7h00' ngày 24/4/2024, tại Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh, địa chỉ số 19/124 đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP. Nam Định đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh (sau đây gọi tắt là Đại hội).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Ông: Nguyễn Văn Dung thay mặt ban tổ chức giới thiệu thành phần tham dự Đại hội gồm có:

1. Về phía Tổng công ty ĐSVN:

- Ông: Hồ Hữu Hoà - Ủy viên Ban thường vụ Đảng uỷ, Thành viên hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

Cùng các ông, bà Đại diện Ban kiểm tra kiểm toán, Ban QL cơ sở hạ tầng ĐS của Tổng công ty ĐSVN và Công đoàn ĐSVN;

2. Các cổ đông phổ thông: sự có mặt của 88 cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh đã đăng ký tham dự Đại hội.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN:

I. Phần khai mạc:

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Đại hội đã nghe bà Nguyễn Thanh Minh-Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

2. Biểu quyết Đoàn chủ tịch.

Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn chủ tịch và Chủ tọa để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chủ tọa và Đoàn chủ tịch là ông Đậu Văn Long-Chủ tịch HĐQT; ông Đỗ Hồng Sơn-Thành viên HĐQT-Giám đốc Công ty.

2. Đề cử ban thư ký:

Đại hội đã nghe Chủ tọa đại hội đề cử Ban thư ký đại hội.

100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban thư ký gồm:

- | | |
|---------------------------|--------------|
| - Ông: Trần Anh Dũng | - Trưởng ban |
| - Bà: Dương thị Bích Hạnh | - Ủy viên |

4. Thông qua chương trình nghị sự; quy chế tổ chức đại hội và thể lệ biểu quyết.

Sau khi nghe Đoàn chủ tịch thông qua Chương trình nghị sự; quy chế tổ chức đại hội, thể lệ biểu quyết tại Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua.

II. Nội dung chính của Đại hội.

1. Thông qua Báo cáo công tác quản trị, điều hành trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ quản trị, điều hành năm 2024.

Đại hội đã nghe ông Đỗ Hồng Sơn thông qua Báo cáo công tác quản trị, điều hành trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ quản trị, điều hành năm 2024.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động tài chính:

Đại hội đã nghe bà Trần Thị Kịm-Thoa - Kế toán trưởng Công ty thông qua Báo cáo hoạt động tài chính năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024.

3. Thông quan Báo cáo của Ban kiểm soát:

Đại hội đã nghe bà Nguyễn Thị Nhung - Trưởng Ban kiểm soát Công ty thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

4. Tờ trình của Hội đồng quản trị:

Đại hội đã nghe ông Đậu Văn Long thông qua tờ trình của HĐQT về các chỉ tiêu SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024;

5. Kiện toàn nhân sự thành viên Ban kiểm soát.

Đại hội đã nghe ông Đậu Văn Long thông qua tờ trình kiện toàn bổ sung nhân sự bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 gồm những nội dung sau:

- Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Trần Anh Nguyên.

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.445.849 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%;
- + Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- + Có ý kiến khác 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
- Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:
- 100% cổ đông có quyền biểu quyết dự Đại hội thông qua quy chế bầu bổ sung thành viên BKS và danh sách nhân sự đủ điều kiện tham gia thành viên BKS là:

Bà Nguyễn Thanh Minh-Trưởng phòng TCHC

- 100% cổ đông có quyền biểu quyết dự đại hội thông qua Ban kiểm phiếu gồm

1. Ông Phạm Văn Hiệp	Trưởng ban
2. Bà Lê Thị Phương Thảo	Ủy viên
3. Bà Cù Thị Lan Hương	Ủy viên
4. Ông Vũ Ngọc Tước	Ủy viên
4. Ông Trần Ngọc Hưng	Ủy viên

Đại hội đã nghe Ông Phạm Văn Hiệp đại diện Ban bầu cử hướng dẫn cách bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Đại hội tiến hành bầu cử theo quy định.

6. Đại hội thảo luận:

7. Đại diện Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam phát biểu tại Đại hội.

Đại hội đã nghe ý kiến phát biểu của ông: Hồ Hữu Hoà - Ủy viên Ban thường vụ Đảng uỷ, Thành viên hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

Đồng chí đã đánh giá cao sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty và biểu dương những kết quả đạt được của Công ty trong năm 2023 về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập người lao động. Ngoài ra đồng chí nhấn mạnh những vấn đề cần lưu ý trong thực hiện nhiệm vụ năm 2024, công tác an toàn phải giảm 5% trên cả 3 chỉ tiêu so với năm 2023, giảm thiểu các sự cố do chủ quan, phát huy và nâng cao hơn nữa công tác đào tạo chuyên sâu.

Đại hội đã nghe ông Đậu Văn Long cảm ơn và tiếp thu ý kiến của Cổ đông lớn Tổng Công ty đường sắt Việt Nam.

8. Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS.

Bà Nguyễn Thanh Minh-Trưởng phòng TCHC trúng cử thành viên BKS với số phiếu bầu là 1.439.449 cổ phần, chiếm 99,56% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

9. Biểu quyết thông qua tờ trình, các báo cáo và các chỉ tiêu:

Trên cơ sở Tờ trình, các báo cáo và quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) thông qua tờ trình, các báo cáo và các chỉ tiêu, cụ thể như sau:

9.1 Biểu quyết thông qua các tờ trình và các báo cáo tại đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.445.849 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%;
- + Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%;
- + Có ý kiến khác 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

9.2. Biểu quyết thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

9.2.1. Thông qua kết quả SXKD năm 2023:

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2023 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so năm 2022	Tỷ lệ % so NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập	157.667,306	170.416,223	150.750,522	113%	108%
-	Doanh thu công ích	114.358,390	119.004,685	106.994,683	111%	104%
-	DT SXKD khác	43.318,916	49.868,314	43.318,916	115%	115%
-	DT tài chính và thu nhập khác		1.543,224	436,923	353%	
2	Lợi nhuận trước thuế		2.675,323	1.998,950	134%	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.573,800	2.046,935	1.518,802	135%	130%
4	Thu nhập NLĐ	8,882	10,446	8,447	124%	118%
5	Tỷ lệ cổ tức	7%	7%	6%	117%	100%

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.445.849 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%;
- + Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%;
- + Có ý kiến khác 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

9.2.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (tr.đ)	Kế hoạch năm 2024 (tr.đ)	Tỷ lệ KH 2024/ TH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập	170.416,223	175.627,919	103%
1.1	Doanh thu SCTX	119.004,685	119.458,001	100,4%
1.2	Doanh thu và thu nhập khác	51.411,538	56.169,918	109,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.046,935	2.127,840	104%

3	Tỷ lệ cổ tức (%)	7%	8% trở lên trên vốn góp	
4	Thu nhập bình quân NLD	10,446	10,900	104%

Kết quả biểu quyết:

+ Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.445.849 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%;

+ Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%;

+ Có ý kiến khác 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

9.3. Biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024.

9.3.1. Biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2023	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Người lao động bình quân	Người	590	568
2	Người quản lý chuyên trách	Người	7	6,96
3	Quỹ lương người lao động	Tr.đồng	62.787,564	71.037,528
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.604,379	1.585,831
5	Tiền lương bình quân người lao động	Tr.đ/ng/th	8,882	10,422
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	Tr.đ/ng/th	24,77	22,338
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	Tr.đ/ng/th	16,83	17,642
8	Thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	110,603	88,482
9	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/ng/th	2,304	1,843

Kết quả biểu quyết:

+ Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.445.849 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%;

+ Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%;

+ Có ý kiến khác 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

9.3.2. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Người lao động bình quân	Người	590
2	Người quản lý chuyên trách	Người	6,8
3	Quỹ lương người lao động không bao gồm tiền ăn giữa ca	Tr.đồng	76.741,479
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.614,403
5	Tiền lương bình quân người lao động	Tr.đ/ng/th	10,839
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	Tr.đ/ng/th	23,231
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	Tr.đ/ng/th	18,348
8	Thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	92,021
9	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/ng/th	1,917

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.445.849 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%;
- + Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%;
- + Có ý kiến khác 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

9.4. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch lợi nhuận năm 2024:

9.4.1 Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	Đồng	2.046.935.476
1	Chia cổ tức bằng tiền (7%)	Đồng	1.056.930.000
2	Lợi nhuận còn lại	Đồng	990.005.476
3	Quỹ đầu tư và phát triển	Đồng	60.000.000

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thống nhất kế hoạch đầu tư gồm 01 xe ô tô 16 chỗ và 01 xe ô tô tải (bán tải).

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.445.849 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%;
- + Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%;
- + Có ý kiến khác 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

9.7 Thông qua công tác ký kết hợp đồng và các giao dịch.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt hợp đồng và giao Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa KCHTĐS với cổ đông lớn là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

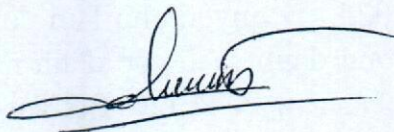
- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.445.849 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%;
- + Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%;
- + Có ý kiến khác 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

10. Biểu quyết thông qua toàn văn biên bản, nghị quyết đại hội; chương trình nghị sự và bế mạc đại hội.

Biên bản được lập vào hồi 9h30 ngày 24/4/2024, ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản được đọc lại và biểu quyết thông qua tại Đại hội với 1.445.849 tổng số phiếu biểu quyết đạt 100% số cổ phần tham dự đại hội của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Trần Anh Dũng

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đậu Văn Long

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
4	Quỹ khen thưởng	Đồng	200.000.000
5	Quỹ phúc lợi	Đồng	730.005.476

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.445.849 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%;
- + Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%;
- + Có ý kiến khác 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

9.4.2 Biểu quyết thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền (đ)	Ghi chú
	Dự kiến Lợi nhuận sau thuế năm 2024	Đồng	2.127.840.000	
1	Dự kiến chia cổ tức bằng tiền	Đồng	8% trở lên trên vốn góp	
2	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	80.000.000	
3	Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	839.920.000	

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.445.849 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%;
- + Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%;
- + Có ý kiến khác 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

9.5. Biểu quyết thông qua công tác kiểm toán BCTC năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các danh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2024 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.445.849 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%;
- + Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%;
- + Có ý kiến khác 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

9.6. Biểu quyết thông qua công tác đầu tư năm 2024.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

Số: 303 /NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nam Định, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh
được thông qua ngày 26/4/2021;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày
24/4/2024;*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh được tổ chức vào ngày 24/4/2024 với sự tham dự của 88 cổ đông sở hữu/đại diện cho 1.445.849 cổ phần, chiếm 95,76% Vốn điều lệ Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ;

Điều 1: Thông qua các tờ trình và các báo cáo của Công ty.

1. Báo cáo công tác quản trị, điều hành trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ quản trị, điều hành năm 2024;
2. Báo cáo hoạt động tài chính năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024;
3. Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát;
4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.
5. Tờ trình của Hội đồng quản trị về các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội.
6. Tờ trình kiện toàn nhân sự bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

1. Kết quả SXKD năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2023 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so với 2022	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập	157.677,306	170.416,223	150.750,522	113%	108%
+	Doanh thu công ích	114.358,390	119.004,685	106.994,683	111%	104%
+	DT SXKD khác	43.318,916	49.868,314	43.318,916	115%	115%
+	DT tài chính và Thu nhập khác		1.543,224	436,923	353%	
2	Lợi nhuận trước thuế		2.675,323	1.998,950	134%	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.573,800	2.046,935	1.518,802	135%	130%
4	Thu nhập NLĐ	8,882	10,446	8,447	124%	118%
5	Tỷ lệ cổ tức	7%	7%	6%	117%	100%

2. Kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (tr.đ)	Kế hoạch năm 2024 (tr.đ)	Tỷ lệ KH 2024/ TH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập	170.416,223	175.627,919	103%
1.1	Doanh thu SCTX	119.004,685	119.458,001	100,4%
1.2	Doanh thu và thu nhập khác	51.411,538	56.169,918	109,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.046,935	2.127,840	104%
3	Tỷ lệ cổ tức (%)	7%	8% trở lên trên vốn góp	114%
4	Thu nhập bình quân NLĐ	10,446	10,900	104%

Điều 3. Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024:

1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2023	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Người lao động bình quân	Người	590	568
2	Người quản lý chuyên trách	Người	7	6,96
3	Quỹ lương người lao động	Tr.đồng	62.787,564	71.037,528
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.604,379	1.585,831
5	Tiền lương bình quân người lao động	Tr.đ/ng/th	8,882	10,422
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	Tr.đ/ng/th	24,77	22,338
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	Tr.đ/ng/th	16,83	17,642
8	Thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	110,603	88,482
9	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/ng/th	2,304	1,843

2. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Người lao động bình quân	Người	590
2	Người quản lý chuyên trách	Người	6,8
3	Quỹ lương người lao động không bao gồm tiền ăn giữa ca	Tr.đồng	76.741,479
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.614,403
5	Tiền lương bình quân người lao động	Tr.đ/ng/th	10,839
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	Tr.đ/ng/th	23,231

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	Tr.đ/ng/th	18,348
8	Thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	92,021
9	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/ng/th	1,917

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch lợi nhuận năm 2024.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	Đồng	2.046.935.476	
1	Chia cổ tức bằng tiền (7%)	Đồng	1.056.930.000	
2	Lợi nhuận còn lại	Đồng	990.005.476	
3	Quỹ đầu tư và phát triển	Đồng	60.000.000	
4	Quỹ khen thưởng	Đồng	200.000.000	
5	Quỹ phúc lợi	Đồng	730.005.476	

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền (đ)	Ghi chú
	Dự kiến Lợi nhuận sau thuế năm 2024	Đồng	2.127.840.000	
1	Dự kiến chia cổ tức bằng tiền	Đồng	8% trở lên trên vốn góp	
2	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	80.000.000	
3	Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	839.920.000	

Điều 5. Thông qua công tác kiểm toán BCTC năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2024 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Thông qua công tác đầu tư năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thống nhất kế hoạch đầu tư gồm 01 xe ô tô 16 chỗ và 01 xe ô tô tải (bán tải)).

Điều 7. Thông qua công tác ký kết hợp đồng và các giao dịch.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt hợp đồng và giao Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa KCHTĐS với cổ đông lớn là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 8. Thông qua công tác nhân sự bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Trần Anh Nguyên.

2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 đối với bà Nguyễn Thanh Minh.

3. Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 là Nguyễn Thanh Minh với số phiếu bầu là 1.439.449 phiếu, chiếm 99,56 % tổng số phiếu tham gia biểu quyết.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, các cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 24/04/2024 với tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT Tổng công ty ĐSVN (b/c);
- HĐQT, Ban Giám đốc (t/h);
- Ban kiểm soát (để giám sát);
- Website; các phòng, đơn vị (t/h);
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đan Văn Long